

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: .../2021/HSST

Ngày: 20/9/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Hồ Đình Quảng

+ Bà: Phan Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Vũ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hữu Việt Phú - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2021/HSST ngày 20/8/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Mạnh T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1989 tại Vĩnh Phúc.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 1, ngách 56, ngõ An Sơn, phố Đại La, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Đắc Quang, sinh năm: 1959, Con bà: Dương Thị Tú Vượng, sinh năm: 1957. Cư trú tại số 1, ngách 56, ngõ An Sơn, phố Đại La, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

Vợ: Lê Thị Yến Ngọc, sinh năm 1991, có 2 người con sinh năm 2011 và 2016. Hiện sinh sống tại số 1, ngách 56, ngõ An Sơn, phố Đại La, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm từ ngày 28/4/2021 đến nay.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông: Nguyễn Bạch Vân H, sinh năm 1977

2. Bà: Trần Thị Như Y, sinh năm 1982

Trú tại: Số 70 đường Hàm Nghi, TT.Lộc Thắng, Bảo Lâm, Lâm Đồng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Mạnh T có hộ khẩu và sinh sống tại quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội. Vào khoảng tháng 8/2020, T vào Lâm Đồng thuê nhà tại số 9, đường Tố Hữu, phường Lộc Sơn, Tp. Bảo Lộc, Lâm Đồng sinh sống và hoạt động cho vay tiền với lãi suất bình quân là 182,5% đến 365%/năm, dưới hình thức thu tiền góp theo ngày.

Để cho người khác vay tiền, T đưa thông tin quảng cáo hỗ trợ vay tài chính trên mạng xã hội Facebook, nếu có người cần vay thì liên hệ trực tiếp với T qua số điện thoại 0933487923 hoặc số 0948431989 (*số đăng ký tài khoản Zalo “Kệ tao” của T*). Khi người có nhu cầu vay tiền liên hệ thì pH đưa hộ khẩu (*bản chính*), chứng minh nhân dân (*bản photo*) để làm tin, có thể viết hoặc không bắt pH viết giấy vay nợ. Khi người vay trả hết số tiền vay thì T trả lại các giấy tờ trên. Trong quá trình cho vay, T lưu tên người vay, nội dung vay vào mục ghi chú trên điện thoại di động Iphone 8 Plus của T.

Việc cho vay tiền, thu lãi T trực tiếp gặp, giao nhận tiền hoặc chuyển tiền qua số tài khoản của T số 19030796144014 tại Ngân hàng Techcombank và số tài khoản 1015672004 tại Ngân hàng Vietcombank mà T mượn của bạn là Phạm Văn Trọng (*HKTT: Số 17/76 Yên Sở, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội, Trọng không biết việc T sử dụng tài khoản này để cho người khác vay tiền và không được hưởng lợi gì*).

Hình thức cho vay tiền: Trần Mạnh T cho vay tiền dưới hình thức trả góp theo ngày (*hay gọi là vay lãi năm, có nghĩa hàng ngày người vay pH đóng cả tiền gốc và tiền lãi/số tiền vay/ngày cho T*) và hình thức thu trước tiền lãi (*hay gọi vay lãi đứng, có nghĩa T thu trước số tiền lãi/số tiền vay/số ngày vay*), kết thúc kỳ vay người vay pH trả đủ số tiền vay gốc.

Thời hạn vay từ 10 ngày đến 32 ngày/01 kỳ vay; số tiền mỗi lần cho vay thấp nhất là 10.000.000 đồng, cao nhất là 40.000.000 đồng. Tùy theo số tiền vay, số ngày vay, hình thức vay, người vay pH trả số tiền góp tương ứng (*vay lãi năm*) cho T thấp nhất là 500.000 đồng/ngày, cao nhất là 2.000.000 đồng/ngày và trả tiền lãi thu trước (*vay lãi đứng*) thấp nhất là 1.000.000đ, cao nhất là 3.000.000đ/kỳ vay. Kết thúc kỳ vay, T sẽ thu đủ số tiền gốc và tiền lãi.

Trong quá trình vay, khi đến hạn cuối mà người vay chưa có tiền trả thì có thể thỏa thuận với T vay lại một kỳ vay mới để đáo hạn kỳ vay cũ. Ngoài ra, nếu người vay chậm nộp tiền thì bị T thu một khoản tiền bằng tiền lãi và gốc của 01 ngày vay (*gọi là tiền phạt nộp chậm*) từ 1.000.000đ đến 1.500.000đ, tùy thuộc số tiền vay.

Quá trình điều tra xác định được: Từ ngày 13/8/2020 đến ngày 31/12/2020 Trần Mạnh T đã cho Trần Thị Như Y vay tiền để thu lợi bất chính dưới hình thức cho vay lãi năm và vay lãi đứng cụ thể như sau:

Dây vay thứ 1: Trần Mạnh T cho Y vay tiền 06 lần bằng hình thức lãi năm:

Lần thứ 1: Vào ngày 13/8/2020, Y vay 30.000.000đ, trả trong 18 ngày, mỗi ngày góp 2.000.000đ, thu phí 10% là 3.000.000đ, đã thu đủ 18 ngày là 36.000.000đ, tiền lãi bất chính đã thu là 5.704.110đ. Tiền thu lợi bất chính là 8.704.110đ.

Lần thứ 2: Ngày 01/9/2020, Y vay 30.000.000đ để đáo hạn khoản vay cũ, trả trong 25 ngày, mỗi ngày đóng số tiền là 1.500.000đ, thu phí 10% là 3.000.000đ. Đã thu đủ 25 ngày là 37.500.000đ, tiền lãi bất chính đã thu là 7.089.041đ. Tiền thu lợi bất chính là 10.089.041đ.

Lần thứ 3: Ngày 15/09/2020, Y vay 30.000.000đ để đáo hạn khoản vay cũ, trả trong 25 ngày, mỗi ngày đóng số tiền là 1.500.000đ, thu phí là 2.500.000đ. Đã thu đủ 25 ngày là 37.500.000đ, tiền lãi bất chính đã thu là 7.089.041đ. Tiền thu lợi bất chính là 9.589.041đ.

Lần thứ 4: Ngày 05/10/2020, Y đóng lãi trước 02 ngày để được vay đáo hạn. Y vay số tiền 20.000.000đ để đáo hạn khoản vay cũ, trả trong 25 ngày, mỗi ngày đóng số tiền là 1.000.000đ, thu phí 10% là 2.000.000đ. Đã thu đủ 25 ngày là 25.000.000đ, tiền lãi bất chính đã thu là 4.726.027đ. Tiền thu lợi bất chính là 6.726.027đ.

Lần thứ 5: Ngày 26/10/2020, Y vay số tiền 20.000.000đ để đáo hạn khoản vay trước, trả trong 32 ngày, mỗi ngày đóng số tiền là 800.000đ, thu phí 1.800.000đ. Đã thu đủ 32 ngày là 25.600.000đ, tiền lãi bất chính đã thu là 5.249.315đ. Tiền thu lợi bất chính là 7.049.315đ.

Lần thứ 6: Ngày 14/11/2020, Y vay số tiền 20.000.000đ, đáo hạn lại khoản vay trước, trả trong 32 ngày, mỗi ngày đóng số tiền là 800.000đ, thu phí 10% là 2.000.000đ. Đã thu đủ 32 ngày là 25.600.000đ, tiền lãi bất chính đã thu là 5.249.315đ. Đến ngày 15/12/2020 Y trả hết nợ khoản vay này. Tiền thu lợi bất chính là 7.249.315đ.

Tổng cộng đây vay thứ nhất T cho Y vay số tiền 150.000.000đ, đã thu được 187.200.000đ. Tiền thu lợi bất chính là 49.406.849đ.

Dây vay thứ 2: Trần Mạnh T cho Y vay tiền 02 lần bằng hình thức lãi năm:

Lần thứ 1: Ngày 28/10/2020, Y vay số tiền 10.000.000đ, trả trong 25 ngày, mỗi ngày đóng số tiền là 500.000đ, thu phí 1.000.000đ. Đã thu đủ 25 ngày là 12.500.000đ, tiền lãi bất chính đã thu là 2.363.014đ. Tiền thu lợi bất chính là 3.363.014đ.

Lần thứ 2: Ngày 17/11/2020, Y vay 10.000.000đ, đáo hạn đây vay trước, trả trong 25 ngày, mỗi ngày đóng số tiền là 500.000đ, thu phí 10% là 1.000.000đ. Đã thu đủ 25 ngày là 12.500.000đ, tiền lãi bất chính đã thu là 2.363.014đ. Đến ngày 11/12/2020 Y trả hết đây vay này. Tiền thu lợi bất chính là 3.363.014đ.

Tổng cộng đây vay thứ hai T cho Y vay số tiền 20.000.000đ, đã thu được 25.000.000đ. Tiền thu lợi bất chính là 6.726.027đ.

Dây vay thứ 3: Y vay tiền Trần Mạnh T 10 lần bằng hình thức lãi đứng:

Lần thứ 1: Ngày 22/9/2020, Y vay số tiền 30.000.000đ, trả trong 10 ngày, T thu tiền lãi trước của 10 ngày là 3.000.000đ, thu tiền phí là 3.000.000đ. Số tiền đã thu là 33.000.000đ, tiền lãi bất chính đã thu là 2.835,616đ. Thu lợi bất chính số tiền là 5.835.616đ.

Lần thứ 2: Ngày 01/10/2020, vay số tiền 30.000.000đ để đáo hạn khoản vay, trả trong 10 ngày, T thu tiền lãi trước của 10 ngày là 3.000.000đ, thu tiền phí là 2.000.000đ. Số tiền đã thu là 33.000.000đ, tiền lãi bất chính đã thu là

2.835,616đ. Thu lợi bất chính số tiền là 4.835.616đ.

Lần thứ 3: Ngày 11/10/2020, vay số tiền 30.000.000đ để đáo hạn khoản vay, trả trong 10 ngày, T thu tiền lãi trước của 10 ngày là 3.000.000đ, thu tiền phí là 3.000.000đ. Số tiền đã thu là 33.000.000đ, tiền lãi bất chính đã thu là 2.835.616đ. Thu lợi bất chính số tiền là 5.835.616đ.

Lần thứ 4: Ngày 21/10/2020, vay số tiền 30.000.000đ để đáo hạn khoản vay, trả trong 10 ngày, T thu tiền lãi trước của 10 ngày là 3.000.000đ, thu tiền phí là 2.000.000đ. Số tiền đã thu là 33.000.000đ, tiền lãi bất chính đã thu là 2.835,616đ. Thu lợi bất chính số tiền là 4.835.616đ.

Lần thứ 5: Ngày 31/10/2020, vay số tiền 30.000.000đ để đáo hạn khoản vay, trả trong 10 ngày, T thu tiền lãi trước của 10 ngày là 3.000.000đ, thu tiền phí là 2.000.000đ. số tiền đã thu là 33.000.000đ, tiền lãi bất chính đã thu là 2.835,616đ. Thu lợi bất chính số tiền là 4.835.616đ.

Lần thứ 6: Ngày 10/11/2020, vay số tiền 30.000.000đ để đáo hạn khoản vay, trả trong 10 ngày, T thu tiền lãi trước của 10 ngày là 3.000.000đ, thu tiền phí là 2.000.000đ. Số tiền đã thu là 33.000.000đ, tiền lãi bất chính đã thu là 2.835.616đ. Thu lợi bất chính số tiền là 4.835.616đ.

Lần thứ 7: Ngày 16/11/2020, vay số tiền 30.000.000đ để đáo hạn khoản vay, trả trong 10 ngày, T thu tiền lãi trước của 10 ngày là 3.000.000đ, thu tiền phí là 3.000.000đ. Số tiền đã thu là 33.000.000đ, tiền lãi bất chính đã thu là 2.835.616đ. Thu lợi bất chính số tiền là 5.835.616đ.

Lần thứ 8: Ngày 26/11/2020, vay số tiền 30.000.000đ để đáo hạn khoản vay, trả trong 10 ngày, T thu tiền lãi trước của 10 ngày là 3.000.000đ, thu tiền phí là 500.000đ. Số tiền đã thu là 33.000.000đ, tiền lãi bất chính đã thu là 2.835,616đ. Thu lợi bất chính số tiền là 3.335.616đ.

Lần thứ 9: Ngày 06/12/2020, Y vay số tiền 30.000.000đ để đáo hạn khoản vay, trả trong 10 ngày. T thu tiền lãi trước của 10 ngày là 3.000.000đ, thu tiền phí là 500.000đ. Số tiền đã thu là 33.000.000đ, tiền lãi bất chính đã thu là 2.835.616đ. Thu lợi bất chính số tiền là 3.335.616đ.

Lần thứ 10: Ngày 16/12/2020, Y vay số tiền 30.000.000đ để đáo hạn khoản vay, trả trong 10 ngày. T thu tiền lãi trước của 10 ngày là 3.000.000đ, thu tiền phí là 500.000đ. Số tiền đã thu là 33.000.000đ, tiền lãi bất chính đã thu là 2.835,616đ. Lần vay này T và chị Y thỏa thuận sẽ thanh toán hết khoản vay này vào ngày 24/12/2020. Tuy nhiên, đến ngày 24/12/2020, chị Y không có khả năng thanh toán nên đã chuyển khoản cho T số tiền là 3.500.000đ là tiền lãi và tiền phí để xin gia hạn thời hạn trả nợ vay. Đến ngày 30/12/2020 chị Y trả hết nợ khoản vay này. Thu lợi bất chính số tiền là 3.335.616đ.

Tổng cộng đây vay thứ ba T cho Y vay số tiền 300.000.000đ, đã thu được 330.000.000đ; Tiền thu lợi bất chính là 46.856.164đ.

Đây vay thứ 4: Ngày 18/12/2020 Y vay T số tiền 10.000.000đ, hình thức vay lãi đứng, trả trước tiền lãi 10 ngày là 1.000.000đ, thu phí 10% là 1.000.000đ. Số tiền đã thu là 11.000.000đ, tiền lãi bất chính đã thu là 945.205đ. Thu lợi bất chính là 1.945.205đ.

Đây vay thứ 5: Ngày 31/12/2020, Y vay T số tiền 20.000.000đ, hình thức vay lãi năm, trả trong 25 ngày, thu phí là 1.500.000đ. Đã thu được 07 ngày

với số tiền là 7.000.000đ. Tiền lãi bất chính đã thu là 1.323.288đ, số tiền thu lợi bất chính là 2.823.288đ. Đến ngày 06/01/2021, do không có khả năng trả nợ chị Y không đóng lãi tiếp nữa, chị Y còn nợ lại số tiền cả gốc và lãi là 18.000.000đ (gồm 14.400.000đ tiền gốc và 3.600.000đ tiền lãi).

Dây vay thứ 6: Cùng ngày 31/12/2020 chị Y và chồng là Nguyễn Bạch Vân H vay T số tiền 10.000.000đ, hình thức vay lãi đứng, trả trước lãi 10 ngày là 1.000.000đ, thu phí 10% là 1.000.000đ. Số tiền đã thu là 1.000.000đ, tiền lãi bất chính đã thu là 1.945.205đ. Đến ngày 06/1/2021 do không có khả năng chi trả nên vợ chồng chị Y chưa trả nợ cho T. Còn nợ lại tiền gốc là 10.000.000đ.

Ngoài ra trong quá trình cho vay, Trần Mạnh T còn phạt tiền do nộp chậm đối với chị Trần Thị Như Y tổng cộng 9 lần với số tiền 11.300.000đ. Như vậy, từ tháng 8/2020 đến tháng 01/2021 Trần Mạnh T cho Trần Thị Như Y, Nguyễn Bạch Vân H vay số tiền 540.000.000đ với lãi suất ngày từ 0,875% đến 1,111%/ngày, theo năm từ 319% đến 406%, lãi suất đã gấp từ 16 đến 20,3 lần so với lãi suất cao nhất được quy định trong BLDS và thu lợi bất chính tổng số tiền 124.338.356 đồng.

Tại phiên tòa tra vấn sơ bộ 61/CT- VKS ngày 20/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố bà Trần Mạnh T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Mạnh T từ 15 đến 18 tháng tù, phạt bổ sung từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Bảo Lâm; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người liên quan, vật chứng thu giữ thể hiện: Trần Mạnh T có hộ khẩu và sinh sống tại quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội. Vào khoảng tháng 8/2020, T vào Lâm Đồng thuê nhà tại số

9, đường Tố Hữu, phường Lộc Sơn, Tp. Bảo Lộc, Lâm Đồng sinh sống và hoạt động cho vay tiền dưới hình thức thu tiền góp theo ngày với lãi suất bình quân là 319% đến 406%/năm, lãi suất cao gấp từ 16 đến 20,3 lần so với lãi suất cao nhất được quy định trong BLDS và thu lợi bất chính tổng số tiền 124.338.356 đồng.

Để cho người khác vay tiền, T đưa thông tin quảng cáo hỗ trợ vay tài chính trên mạng xã hội Facebook, nếu có người cần vay thì liên hệ trực tiếp với T qua số điện thoại 0933487923 hoặc số 0948431989. Khi người có nhu cầu vay tiền liên hệ thì pH đưa hộ khẩu (*bản chính*), chứng minh nhân dân (*bản photo*) để làm tin, có thể viết hoặc không bắt pH viết giấy vay nợ. Khi người vay trả hết số tiền vay thì T trả lại các giấy tờ trên. Trong quá trình cho vay, T lưu tên người vay, nội dung vay vào mục ghi chú trên điện thoại di động Iphone 8 Plus của T.

Việc cho vay tiền, thu lãi T trực tiếp gặp giao nhận tiền hoặc chuyển tiền qua số tài khoản của T số 19030796144014 tại Ngân hàng Techcombank và số tài khoản 1015672004 tại Ngân hàng Vietcombank mà T mượn của bạn là Phạm Văn Trọng, HKTT: Số 17/76 Yên Sở, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội, Trọng không biết việc T sử dụng tài khoản này để cho người khác vay tiền và không được hưởng lợi gì.

Hình thức cho vay tiền: Trần Mạnh T cho vay tiền dưới hình thức trả góp theo ngày (*hay gọi là vay lãi nằm, có nghĩa hàng ngày người vay pH đóng cả tiền gốc và tiền lãi/số tiền vay/ gày cho T*) và hình thức thu trước tiền lãi (*hay gọi là vay lãi đứng, có nghĩa T thu trước số tiền lãi/số tiền vay/số ngày vay*), kết thúc kỳ vay người vay pH trả đủ số tiền vay gốc.

Thời hạn vay từ 10 ngày đến 32 ngày/kỳ vay; số tiền mỗi lần cho vay thấp nhất là 10.000.000 đồng, cao nhất là 40.000.000 đồng. Tùy theo số tiền vay, số ngày vay, hình thức vay, người vay pH trả số tiền góp tương ứng (*vay lãi nằm*) cho T thấp nhất là 500.000 đồng/ngày, cao nhất là 2.000.000 đồng/ngày và trả tiền lãi thu trước (*vay lãi đứng*) thấp nhất là 1.000.000đ, cao nhất là 3.000.000đ/kỳ vay. Kết thúc kỳ vay, T sẽ thu đủ số tiền gốc và tiền lãi.

Trong quá trình vay, khi đến hạn cuối mà người vay chưa có tiền trả thì có thể thỏa thuận với T vay lại một kỳ vay mới để đáo hạn kỳ vay cũ. Ngoài ra, nếu người vay chậm nộp tiền thì bị T thu một khoản tiền bằng tiền lãi và gốc của 01 ngày vay (*gọi là tiền phạt nộp chậm*) từ 1.000.000đ đến 1.500.000đ, tùy thuộc số tiền vay.

Quá trình điều tra xác định được: Từ ngày 13/8/2020 đến ngày 31/12/2020 Trần Mạnh T đã cho Trần Thị Như Y vay tiền lãi suất cao để thu lợi bất chính dưới hình thức cho vay lãi nằm và vay lãi đứng thông qua 6 dây vay, cụ thể:

Dây vay thứ 1: Trần Mạnh T cho Trần Thị Như Y vay tiền 6 lần với số tiền gốc 150.000.000đ, đã thu được 187.200.000đ. Tiền thu lợi bất chính là 49.406.849đ (*gồm tiền thu phí là 14.300.000đ, tiền lãi bất chính đã thu là 35.106.849đ*).

Dây vay thứ 2: Trần Mạnh T cho Y vay tiền 02 lần bằng hình thức lãi nằm với số tiền vay 20.000.000đ, đã thu được 25.000.000đ. Tiền thu lợi bất

chính là 6.726.027đ (gồm tiền thu phí là 2.000.000đ, tiền lãi bất chính đã thu là 4.726.027đ).

Dây vay thứ 3: Trần Mạnh T cho Y vay tiền 10 lần bằng hình thức lãi đứng với số tiền vay 300.000.000đ, đã thu được 330.000.000đ; Tiền thu lợi bất chính là 46.856.164đ (gồm tiền thu phí là 17.500.000đ, tiền lãi bất chính đã thu là 28.356.164đ)

Dây vay thứ 4: Trần Mạnh T cho Y vay số tiền 10.000.000đ, hình thức vay lãi đứng, trả trước tiền lãi 10 ngày là 1.000.000đ, thu phí 10% là 1.000.000đ. Số tiền đã thu là 11.000.000đ, tiền lãi bất chính đã thu là 945.205đ. Thu lợi bất chính là 1.945.205đ.

Dây vay thứ 5: Trần Mạnh T cho Y vay số tiền 20.000.000đ, hình thức vay lãi nằm, trả trong 25 ngày, thu phí là 1.500.000đ. Đã thu được 07 ngày với số tiền là 7.000.000đ. Tiền lãi bất chính đã thu là 1.323.288đ, số tiền thu lợi bất chính là 2.823.288đ. Đến ngày 06/01/2021, do không có khả năng trả nợ chị Y không đóng lãi tiếp nữa. Chị Y còn nợ lại số tiền cả gốc và lãi là 18.000.000đ (gồm 14.400.000đ tiền gốc và 3.600.000đ tiền lãi).

Dây vay thứ 6: Trần Mạnh T cho chị Y và chồng là Nguyễn Bạch Vân H vay T số tiền 10.000.000đ, hình thức vay lãi đứng, trả trước lãi 10 ngày là 1.000.000đ, thu phí 10% là 1.000.000đ. Số tiền đã thu là 1.000.000đ, tiền lãi bất chính đã thu là 1.945.205đ. Đến ngày 06/1/2021 do không có khả năng chi trả nên vợ chồng chị Y chưa trả nợ cho T, còn nợ lại tiền gốc là 10.000.000đ.

Như vậy, theo quy định tính lãi suất của NHNN Việt Nam và áp dụng Điều 468 BLDS thì từ tháng 8/2020 đến tháng 01/2021 Trần Mạnh T cho Trần Thị Như Y, Nguyễn Bạch Vân H vay số tiền 540.000.000đ với lãi suất từ 319% đến 406%/năm, lãi suất đã gấp từ 16 đến 20,3 lần so với lãi suất cao nhất được quy định trong BLDS và thu lợi bất chính tổng số tiền 124.338.356 đồng. Do vậy có căn cứ để kết luận hành vi trên của bị cáo Trần Mạnh T đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về tín dụng, trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, coi thường pháp luật, gây dư luận xấu về tình hình trật tự trị an của địa phương. Do vậy hành vi trên cần được xử lý bằng một bản án thật nghiêm và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm tạm giữ: 01 sổ hộ khẩu số 2990 (bản chính) đứng tên Nguyễn Bạch Vân H làm chủ hộ, tuyên trả lại cho vợ chồng H Y; Vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu

Iphone 8 plus, màu đen, số imei: 356769082995408, kèm theo sim điện thoại số 0948431989 của Trần Mạnh T tịch thu sung quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền tang vật của vụ án là 540.000.000đ, tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong số tiền thu lợi bất chính 124.338.356 đồng, có 69.543.356 đồng (*tiền lãi + phạt + phí*) thu vượt qui định, buộc bị cáo nộp lại để trả lại cho vợ chồng H + Y, được trừ đi số tiền vợ chồng H + Y còn nợ lại 28.000.000đ, bị cáo còn pH trả cho vợ chồng H + Y số tiền 41.543.356đ. Đối với số tiền lãi 54.795.000đ thu theo qui định, số tiền trên có được xuất phát từ giao dịch bất hợp pháp, buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ nhà nước.

[8] Đối với Nguyễn Văn Nhất cho chị Y vay lãi suất cao đã bị Công an huyện Bảo Lâm khởi tố về tội cho vay lãi nặng ... trong một vụ án khác nên không xem xét xử LY trong vụ án này.

[9] Đối với Phạm Văn Trọng cho T mượn số tài khoản 1015672004 mở tại ngân hàng Vietcombank để T sử dụng trong việc cho vay lãi nặng nhưng Trọng không biết, không có thỏa thuận và không hưởng lợi từ T, do đó cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử LY hình sự đối với Trọng về vai trò đồng phạm trong vụ án là có căn cứ.

[10] Đối với các tài khoản có phát sinh giao dịch thường xuyên với Trần Mạnh T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm đã tiến hành thu thập thông tin cá nhân của các tài khoản tại ngân hàng Vietcombank, kết quả:

Giao dịch có nội dung “hung loc an”, được gửi từ tài khoản số 64210000626991 mở tại ngân hàng BIDV chủ tài khoản là Dương Thị Huyền Trang (*HKTT: thôn 6, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm*). Tài khoản trên được chồng chị Trang là Nguyễn Mạnh Hùng sử dụng từ tháng 5/2020 đến tháng 10/2020. Tuy nhiên, anh Hùng đã chết vào tháng 10/2020 nên không xác định được có sự việc vay nợ hay không.

Các giao dịch có nội dung “trung n5” thì được gửi từ số tài khoản 5550135679999. Tuy nhiên, không thể hiện thông tin Ngân hàng gửi vì chuyển tiền nhanh qua Trung tâm Napas nên không xác định được thông tin người liên quan.

Các giao dịch từ người tên “VU DUC HOA (loc son)”: Ngân hàng không cung cấp được thông tin tài khoản và người nhận vì LY do hệ thống không thể hiện thông tin tài khoản đơn vị hưởng. Đồng thời, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm đã xác minh tại Công an phường Lộc Sơn xác định không có công dân nào có thông tin như trên.

Đối với những người liên quan khác, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm đã có thông báo rộng rãi đến quần chúng nhân dân để tìm người liên quan đến hoạt động vay tiền của T nhưng đến nay không có kết quả. Do vậy không có căn cứ để xử LY.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Mạnh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Mạnh T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” .

* Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2021.

Áp dụng khoản 3 Điều 201 BLHS, phạt bổ sung số tiền 30.000.000đ sung quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên trả cho vợ chồng H + Y 01 sổ hộ khẩu số 2990 (*bản chính*) đứng tên Nguyễn Bạch Vân H (*đã trả*); Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus, màu đen, số imei: 356769082995408, kèm theo sim điện thoại số 0948431989.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền tang vật của vụ án là 540.000.000đ, tịch thu sung quỹ nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự. Trong số tiền thu lợi bất chính 124.338.356 đồng, có 69.543.356 đồng (*tiền lãi + phạt + phí*) thu vượt qui định, buộc bị cáo nộp lại để trả cho vợ chồng H + Y, được trừ đi số tiền vợ chồng H + Y còn nợ lại 28.000.000đ, bị cáo còn pH trả cho vợ chồng H + Y số tiền 41.543.356đ.

Đối với số tiền lãi 54.795.000đ thu theo qui định, số tiền trên có được xuất phát từ giao dịch bất hợp pháp, buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Mạnh T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.077.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng.
- VKS, CA huyện Bảo Lâm.
- Thi hành án huyện Bảo Lâm.
- Bị cáo; người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Đức